TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2025/DS-ST
Ngày: 01-8-2025
V/v: "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Thanh Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiền
2. Bà Mai Thị Nhặc

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thiên Trang – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long

Ngày 01 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 123/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số: 07/2025/QĐST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Văn P, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Ấp P, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long (xin vắng).

2. Bị đơn: Ông Trần Hoài P1**,** sinh năm 1983. Nơi cư trú: Ấp P, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long (xin vắng).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị Tuyết L, sinh năm 1986. Ấp P, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long (xin vắng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hoà giải ông Phạm Văn P *trình bày:*

Từ năm 2014 ông P có bán thức ăn chăn nuôi cho ông P1 và vợ là bà L, do ông P1 đại diện mua bán, hai bên hợp đồng bằng lời nói, không lập thành văn bản, thoả thuận hình thức thanh toán khi heo xuất chuồng, thường thì khoảng 4 tháng theo xuất chuồng, việc giao nhận thức ăn được ghi vào hai quyển sổ, mỗi bên giữ một quyển để

theo dõi đối chiếu, khi giao thức ăn thì vợ chồng ông P1 nhận. Trong thời gian mua bán, ông P1 nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền thức ăn. Ngày 30 tháng 11 năm 2021 thì vợ chồng ông P1 còn nợ ông P số tiền thức ăn là 156.763.000 đồng, hứa sẽ thanh toán tất nợ vào cuối năm 2021 nhưng ông P1 chỉ trả dần đến tháng 10 năm 2023 còn nợ ông P số tiền là 137.765.000đồng. Ông P có gửi đơn yêu cầu Tổ hòa giải ấp P, tại buổi hòa giải ngày 20 tháng 11 năm 2023, ông P1 xin trả dần nhưng ông P không đồng ý nên hoà giải không thành. Sau đó hai bên có thoả thuận mỗi tháng phía ông P trả số tiền là 1.000.000 đồng, tính đến tháng 01/2024 thì vợ chồng ông P1 trả được 09 lần với số tiền là 9.000.000 đồng, sau đó thì không trả nữa. Hiện vợ chồng ông P1 còn nợ ông P số tiền 128.763.000 đồng. Nay ông P khởi kiện yêu cầu ông P1 và bà L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông P số tiền nợ gốc là 128.763.000 đồng, không đồng ý trả dần, không yêu cầu tính lãi.

Tại bản khai, biên bản hoà giải ông Trần Hoài P1 *trình bày:*

Vợ chồng ông P1 và bà L có mua thức ăn chăn nuôi heo của ông P để phát triển kinh tế gia đình và còn nợ lại số tiền 128.763.000 đồng. Ông P1 yêu cầu được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ do hiện tại vợ chồng ông P1 đi làm thuê, thu nhập không ổn định nên không có khả năng trả một lần số tiền nợ cho ông P. Trước đây ông P1 có thỏa thuận với ông P trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng nhưng có khi không có tiền nên ông P1 có không đúng hẹn.

Tại văn bản nêu ý kiến ngày 23/7/2025 bà Phan Thị Tuyết L *trình bày:*

Bà L và ông P1 có mua thức ăn chăn nuôi của ông P, hiện vợ chồng bà còn nợ ông P số tiền thức ăn là 128.763.000 đồng. Bà L đồng ý liên đới cùng ông P1 trả số tiền nợ là 128.763.000 đồng cho ông P, nhưng hiện tại hoàn cảnh kinh tế gia đình tôi bà L gặp khó khăn nên bà L xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi tất nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo nội dung đơn khởi kiện của ông Phạm Văn P thì xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Trần Hoài P1 có địa chỉ nơi cư trú tại xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã Đ, tỉnh Vĩnh Long). Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (nay là Toà án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long) thụ lý đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về yêu cầu trả nợ mua bán tài sản:

Xét yêu cầu, ý kiến của các đương sự cho thấy ông P có giao dịch mua bán thức ăn chăn nuôi với ông P1 và bà L; ông P và ông P1, bà L thống nhất hiện ông P1 và bà L còn nợ ông P số tiền thức ăn chăn nuôi là 128.763.000 đồng; ông P1 và bà L đồng ý trả số tiền nợ này cho ông P. Đây được xem là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ đó, có cơ sở xác định: Ông P1 và bà L còn nợ ông P số tiền thức ăn chăn nuôi là 128.763.000 đồng. Do đó, ông P khởi kiện yêu cầu ông P1 và bà L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông P số tiền thức ăn chăn nuôi là 128.763.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhập.

[2.2] Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về thời hạn trả nợ: Ông P1 và bà L yêu cầu được trả dần số tiền nợ theo phương thức mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi tất nợ nhưng không được ông P đồng ý. Mặc khác, yêu cầu được trả dần số tiền nợ của ông P1 và bà L là thuộc giai đoạn thi hành án. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của ông P1 và bà L.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.438.000 đồng, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 357, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 5, 147, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự2015; Áp dụng: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyển xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn P, cụ thể:

1. Buộc ông Trần Hoài P1 và bà Phan Thị Tuyết L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Phạm Văn P số tiền thức ăn chăn nuôi gốc là 128.763.000 đồng (một trăm hai mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Ông Trần Hoài P1 và bà Phan Thị Tuyết L có nghĩa vụ liên đới chịu số tiền án phí là 6.438.000 đồng (sáu triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn đồng).

- Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 3.219.000 đồng (ba triệu hai trăm mười chín nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số tòa án số 0011689 ngày 09/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre cho ông Phạm Văn P.

3. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi cư trú.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự (3b) ;
- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b) ;
- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long (1b);
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Lưu HS, VP (3b) TC:9b .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thanh Phong